TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2017/QĐST-HNGĐ	*Đức Huệ, ngày 08 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Công R - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng G - Sinh năm 1987 - Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. Chổ ở hiện nay: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Công R - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An và bà Nguyễn Thị Hồng G - Sinh năm 1987 - Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. Chổ ở hiện nay: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Công R và bà Nguyễn Thị Hồng G thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng G được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Thị Khánh N, sinh ngày 17/9/2013, hiện con chung đang sống với bà G. Ông Phạm Công R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông R được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, ông R và bà G có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Công R phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, tổng cộng 225.000 đồng án phí. Bà Nguyễn Thị Hồng G phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn.

Ông R đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0008104 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Ông R tự nguyện nộp thay phần án phí của bà G. Sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông R đã nộp, ông R và bà G đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- UBND xã B (ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Gái